

Số: **33** /2013/QĐ-UBND

Quảng Ngãi, ngày **07** tháng **8** năm **2013**

QUYẾT ĐỊNH

Về việc quy định mức thu và quản lý, sử dụng phí sử dụng cảng cá và khu neo đậu tránh trú bão cho tàu cá trên địa bàn tỉnh Quảng Ngãi

TRUNG TÂM CÔNG BÁO & TIN HỌC Q. NGÃI	
CV ĐẾN	Số:..... 5290
	Ngày:..... 02/ 08/ 13
	Chuyên:.....

ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH QUẢNG NGÃI

Căn cứ Luật Tổ chức Hội đồng nhân dân và Ủy ban nhân dân ngày 26/11/2003;

Căn cứ Pháp lệnh phí và lệ phí ngày 28/8/2001;

Căn cứ Nghị định số 80/2012/NĐ-CP ngày 08/10/2012 của Chính phủ về quản lý cảng cá, khu neo đậu tránh trú bão cho tàu cá;

Căn cứ Nghị định số 57/2002/NĐ-CP ngày 03/6/2002 của Chính phủ Quy định chi tiết thi hành Pháp lệnh phí và lệ phí;

Căn cứ Nghị định số 24/2006/NĐ-CP ngày 06/3/2006 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 57/2002/NĐ-CP ngày 03/6/2002 của Chính phủ Quy định chi tiết thi hành Pháp lệnh phí và lệ phí;

Căn cứ Thông tư số 63/2002/TT-BTC ngày 24/7/2002 của Bộ Tài chính hướng dẫn thực hiện các quy định Pháp luật về phí và lệ phí;

Căn cứ Thông tư số 45/2006/TT-BTC ngày 25/5/2006 của Bộ Tài chính sửa đổi, bổ sung Thông tư số 63/2002/TT-BTC ngày 24/7/2002 của Bộ Tài chính hướng dẫn thực hiện các quy định Pháp luật về phí và lệ phí;

Căn cứ Thông tư số 97/2006/TT-BTC ngày 16/10/2006 của Bộ Tài chính hướng dẫn về phí và lệ phí thuộc thẩm quyền quyết định của Hội đồng nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương;

Căn cứ Nghị quyết số 14/2013/NQ-HĐND ngày 10/7/2013 của Hội đồng nhân dân tỉnh khoá XI - kỳ họp thứ 9 quy định mức thu và quản lý, sử dụng phí sử dụng cảng cá và khu neo đậu tránh trú bão cho tàu cá trên địa bàn tỉnh Quảng Ngãi;

Xét đề nghị của Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn tại Tờ trình số 1296/TTr-SNN&PTNT ngày 29/7/2013,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Quy định mức thu và quản lý, sử dụng phí sử dụng cảng cá và

khu neo đậu tránh trú bão cho tàu cá trên địa bàn tỉnh Quảng Ngãi, như sau:

1. Đối tượng nộp phí

Các tổ chức, cá nhân có các loại phương tiện gồm: Tàu thuyền đánh cá, tàu thuyền vận tải và các phương tiện vận tải khác khi vào khu vực cảng cá và khu neo đậu tránh trú bão cho tàu cá để làm dịch vụ, kinh doanh mua bán, tiếp nhận vật tư, nhiên liệu, vận chuyển hành khách, hàng hóa và các hoạt động khác theo quy định của Nhà nước.

2. Đối tượng tính phí

a) Tàu thuyền cập cảng, phương tiện vận tải ra, vào cảng.

b) Hàng hóa qua cảng.

3. Đơn vị thu phí

Ban Quản lý các cảng cá và khu neo đậu trú bão tàu cá Quảng Ngãi và các đơn vị được cấp có thẩm quyền giao quản lý, khai thác các cảng cá và khu neo đậu tránh trú bão cho tàu cá trên địa bàn tỉnh Quảng Ngãi.

4. Mức thu phí

a) Tàu thuyền cập cảng, phương tiện vận tải ra, vào cảng:

Đơn vị tính: Đồng

TT	Đối tượng thu	Mức thu
1	Đối với tàu thuyền đánh cá cập cảng, mức thu cho 01 lần vào, ra cảng	
-	Có công suất từ 6 đến 12CV	5.000
-	Có công suất từ 13 đến 30CV	10.000
-	Có công suất từ 31 đến 90CV	20.000
-	Có công suất từ 91 đến 200CV	30.000
-	Có công suất lớn hơn 200CV	50.000
2	Đối với tàu thuyền vận tải cập cảng, mức thu cho 01 lần vào, ra cảng	
-	Có trọng tải dưới 5 tấn	10.000
-	Có trọng tải từ 5 tấn đến 10 tấn	20.000
-	Có trọng tải trên 10 tấn đến 100 tấn	50.000
-	Có trọng tải trên 100 tấn	80.000

3	Đối với phương tiện vận tải, mức thu cho 01 lần vào, ra cảng	
-	Xe máy, xích lô, ba gác chở hàng	1.000
-	Phương tiện có trọng tải dưới 1 tấn	5.000
-	Phương tiện có trọng tải từ 1 đến 2,5 tấn	10.000
-	Phương tiện có trọng tải trên 2,5 đến 5 tấn	15.000
-	Phương tiện có trọng tải trên 5 đến 10 tấn	20.000
-	Phương tiện có trọng tải trên 10 tấn	25.000

b) Đối với hàng hóa qua cảng:

Đơn vị tính: Đồng/tấn

TT	Đối tượng thu	Mức thu
1	Hàng thủy, hải sản, động vật sống	10.000
2	Các loại hàng hóa khác	4.000

5. Đối tượng miễn, giảm thu phí

a) Đối tượng miễn thu phí:

- Các đơn vị làm nhiệm vụ công vụ như: Biên phòng, Quân đội, Công an, cơ quan bảo vệ nguồn lợi thủy sản, cứu hộ, cứu nạn.

- Tàu cá và các loại tàu thuyền khác vào tránh trú bão khi có bão, áp thấp nhiệt đới.

b) Đối tượng giảm thu phí:

- Giảm phí sử dụng cảng cá và khu neo đậu tránh trú bão cho tàu cá đối với phương tiện có nhu cầu sử dụng cảng và khu neo đậu tránh trú bão cho tàu cá, nộp phí theo tháng, quý, năm so với mức thu theo từng lần vào, ra cảng, cụ thể như sau:

- Nộp phí theo tháng (nộp vào đầu tháng) được giảm 5% so với mức thu theo từng lần vào, ra cảng.

- Nộp phí theo quý (nộp vào đầu quý) được giảm 10% so với mức thu theo từng lần vào, ra cảng.

- Nộp phí theo năm (nộp vào đầu năm) được giảm 15% so với mức thu theo từng lần vào, ra cảng.

Điều 2. Quản lý và sử dụng

1. Đơn vị thu phí được để lại 100% tổng số tiền phí thu được để chi cho việc tổ chức thu phí theo quy định hiện hành của Nhà nước.

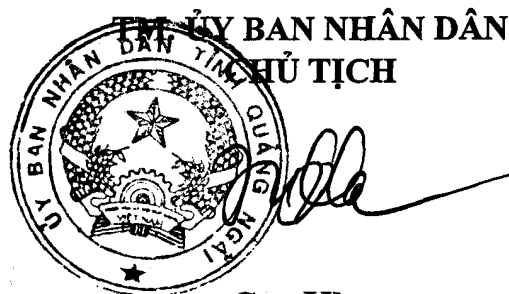
2. Đơn vị thu phí phải thực hiện việc thu và quản lý, sử dụng phí sử dụng cảng cá và khu neo đậu trú bão tàu cá theo đúng quy định tại Thông tư số 63/2002/TT-BTC ngày 24/7/2002 và Thông tư số 45/2006/TT-BTC ngày 25/5/2006 của Bộ Tài chính và các quy định hiện hành của Nhà nước về phí, lệ phí.

Điều 3. Quyết định này có hiệu lực thi hành sau 10 ngày kể từ ngày ký và bãi bỏ nội dung quy định tại các Điểm 4.1, 4.2, Khoản 4, Điều 1, Quyết định số 25/2007/QĐ-UBND ngày 22/8/2007 của Ủy ban nhân dân tỉnh về việc ban hành phí sử dụng cảng cá và khu neo đậu trú bão tàu cá trên địa bàn tỉnh Quảng Ngãi.

Điều 4. Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh, Giám đốc các Sở: Tài chính, Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, Tài nguyên và Môi trường; Cục trưởng Cục Thuế tỉnh; Giám đốc Kho bạc Nhà nước Quảng Ngãi; Chủ tịch Ủy ban nhân dân các huyện: Bình Sơn, Sơn Tịnh, Tư Nghĩa, Mộ Đức, Đức Phổ, Lý Sơn; Thủ trưởng các sở, ban, ngành có liên quan; Giám đốc Ban Quản lý các cảng cá và khu neo đậu trú bão tàu cá Quảng Ngãi và các tổ chức, cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Như Điều 4;
- Bộ Tài chính;
- Cục Kiểm tra văn bản - Bộ Tư pháp;
- TT Tỉnh ủy, TT HĐND tỉnh;
- CT, các PCT UBND tỉnh;
- UBNDTTQVN tỉnh; các Hội, Đoàn thể tỉnh;
- Ban Kinh tế và Ngân sách HĐND tỉnh;
- VP Đoàn ĐBQH và HĐND tỉnh;
- Đài PTTH tỉnh, Báo Quảng Ngãi;
- VPUB: Các PVP, các phòng NC, CB-TH;
- Lưu: VT, NN-TNndt326.



Cao Khoa